

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng;

Ông Nguyễn Duy Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 (Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2018), giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, Xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Trí T, sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, Xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị Vũ Thị C) trình bày:

Chị Vũ Thị C và anh Lương Trí T kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân Xã C vào tháng 01 năm 2002. Anh chị chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp; mặt khác do anh T

ham chơi, không quan tâm đến vợ con. Do đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau; gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không hòa thuận được. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay nhưng vẫn ở cùng nhà. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay, do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh chị có 01 con chung là Lương Anh T, sinh ngày 22/11/2002. Khi ly hôn, chị nhận nuôi con và xin tự giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con với anh T. Về tài sản chung, anh chị thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 31/7/2018, bị đơn (anh Lương Trí T) trình bày:

Chị C trình bày về thời gian vợ chồng kết hôn, cũng như thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do trước đây anh mãi chơi, không quan tâm đến vợ con nhưng thời gian gần đây anh đã thay đổi. Vì vậy, chị C yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị C nuôi con Lương Anh T, sinh ngày 22/11/2002, vợ chồng xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con và tự thỏa thuận về tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như: Không giao nộp văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia phiên tòa. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị C: Xử cho chị Vũ Thị C được ly hôn anh Lương Trí T. Về con chung: Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Anh T, sinh ngày 22/11/2002; việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lương Trí T, có nơi cư trú tại khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị đơn- anh Lương Trí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị C và anh Lương Trí T được xác lập từ tháng 01 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp; mặt khác do anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 5/2018 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù, chị C xin ly hôn, anh T không đồng ý. Tuy nhiên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho rằng, cần căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Lương Anh T, sinh ngày 22/11/2002. Khi ly hôn, chị C yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh T. Tại phiên hòa giải, anh T cũng đồng ý với yêu cầu của chị C về việc nuôi con chung. Xét thấy yêu cầu của anh chị về việc nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con anh chị xin tự giải quyết nên đề anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh chị xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị C được ly hôn anh Lương Trí T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Anh T, sinh ngày 22/11/2002. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 17/10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0011210 ngày 28/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND Xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi